

Bản án số: 132/2026/DS-ST

Ngày: 02-7-2026

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Bà Lê Thị Nhó

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Như Quỳnh - Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Đức Lam Phương – kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 -Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2026/TLST-DS Ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1087/2026/QĐXXST-DS ngày 08/6/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 1083/2026/QĐST – DS ngày 19/6/2026 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V N Th V. Địa chỉ: 89 đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn C. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1980. Địa chỉ: số M đường L, tổ N, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V N Th V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng), quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Minh T vay vốn của Ngân hàng Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 22/04/2022. Số tiền cho vay: 178.500.000 đồng. Thời hạn cho vay: 60 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay trong

hạn: 35%. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông Nguyễn Minh T đã thanh toán tổng cộng: 77.900.646 đồng, trong đó gốc đã trả: 15.568.358 đồng, lãi đã trả: 62.332.288 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng trên, ông Nguyễn Minh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng từ ngày 05/06/2024 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán nợ, tuy nhiên, ông Nguyễn Minh T vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Do đó, tại bản trình ngày 02/7/2026, Ngân hàng đề nghị ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là: 399.152.490 đồng, trong đó Nợ gốc: 162.931.642 đồng; Nợ lãi trong hạn: 59.283.781 đồng; Nợ lãi quá hạn: 176.937.067 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Minh T không chấp hành triệu tập của Toà án. Tại phiên toà, ông Nguyễn Minh T cố ý vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Đồng thời, ông Nguyễn Minh T không cung cấp bản khai hoặc bản trình bày, tài liệu, chứng cứ gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Ý kiến của đại diện VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng tại phiên toà: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của đại diện VKSND khu vực 3 – Đà Nẵng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Minh T trả số tiền nợ vay theo các Hợp đồng cho vay. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 BLTTDS và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về thẩm quyền: tại thời điểm ký kết hợp đồng, bị đơn ông Nguyễn Minh T có địa chỉ thường trú tại: kiệt K đường T, tổ N, phường A, thành phố Đà Nẵng. Theo biên bản xác minh thì do Công an phường An Khê cung cấp, Ông Nguyễn Minh T hiện đang sinh sống cùng gia đình tại địa chỉ: số M đường L, tổ N, phường A, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, tại thời điểm thụ lý, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tại phiên toà, bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ

lý do. Đồng thời, đại diện theo uỷ quyền có Ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt đối với các đương sự

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với tiền nợ gốc và nợ lãi:

Giữa ông Nguyễn Minh T và Ngân hàng có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 22/04/2022. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch, qua đó để xác định ông Nguyễn Minh T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng.

Đối với hợp đồng vay và sử dụng tài khoản thành toán trên, ông T được cấp hạn mức tiền vay: 178.500.000 đồng. Thời hạn cho vay: 60 tháng. Mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay trong hạn: 35%. Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn. Hạn mức vay, lãi suất được thực hiện theo đúng quy định của Điều 91 đến 100 Luật Các tổ chức tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông Nguyễn Minh T đã thanh toán tổng cộng: 77.900.646 đồng, trong đó gốc đã trả: 15.568.358 đồng, lãi đã trả: 62.332.288 đồng.

HĐXX xét thấy:

Các hợp đồng trên được ký kết đúng quy định pháp luật, lãi suất do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông Nguyễn Minh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc việc thanh toán nhưng ông Nguyễn Minh T vẫn không thực hiện nên Ngân hàng đã chấm dứt Hợp đồng cho vay với ông Nguyễn Minh T là đúng quy định tại Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng

Và trong quá trình giải quyết, ông Nguyễn Minh T cố tình vắng mặt, không tham gia các phiên hoà giải theo Thông báo của Tòa án. Tại phiên toà hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Minh T vẫn cố tình vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông Nguyễn Minh T không có thiện chí trả nợ đối với Ngân hàng. Ngoài ra, ông T không cung cấp bản trình bày ý kiến hoặc các tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên phải chịu trách nhiệm theo Điều 91 BLTTDS.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/7/2026 là 399.152.490

đồng là có cơ sở và phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng cho vay, cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên HĐXX chấp nhận, trong đó Nợ gốc: 162.931.642đồng; Nợ lãi trong hạn: 59.283.781đồng; Nợ lãi quá hạn: 176.937.067 đồng

Đồng thời, ông Nguyễn Minh T tiếp tục chịu lãi tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả dứt điểm số tiền trên theo lãi suất đã ký kết

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 157, 158, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 100, khoản 1 Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Thông tư số 18/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng và Thông tư số 45/2025/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, buộc ông Nguyễn Minh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền tính đến ngày 02/7/2026 là 399.152.490 đồng, trong đó nợ gốc: 162.931.642đồng; nợ lãi trong hạn: 59.283.781đồng; Nợ lãi quá hạn: 176.937.067 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì

lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 19.957.624 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 8.493.984 đồng theo biên lai thu số 0000845 ngày 23/01/2026 của Thi hành án dân sự Đà Nẵng.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 3;
- VKSND Khu vực 3;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Hữu Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Quốc Cường Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Hữu Hưng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- THADS KV3;
- VKSND KV3;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hưng